

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DU LỊCH- CÁCH TIẾP CẬN THỐNG KÊ

Th.s Nguyễn Lê Anh

Trường Đại học Lao động Xã hội

PGS.TS Bùi Đức Triệu

Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày nay cùng với sự phát triển kinh tế- xã hội thu nhập và đời sống con người ngày một nâng cao. Theo đó hoạt động du lịch đã và đang trở thành hoạt động phổ biến và tăng nhanh theo thời gian. Kết quả hoạt động kinh doanh du lịch đóng góp phần không nhỏ vào thu nhập quốc dân của các quốc gia trên thế giới đặc biệt là các quốc gia phát triển về du lịch như Ý, Úc, Thái Lan... Ở Việt Nam, du lịch trong những năm qua phát triển không ngừng nếu số lượng khách quốc tế năm 1995 là hơn 1.35 triệu lượt khách, số lượng khách nội địa là 6.2 triệu lượt khách thì năm 2010 số lượng khách quốc tế là hơn 5 triệu lượt khách và số lượng khách du lịch nội địa là hơn 25 triệu lượt khách. Hệ thống khách sạn, nhà hàng, các khu vui chơi giải trí và các dịch vụ du lịch ngày một phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng. Đã có nhiều di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, văn hóa phi vật thể được tổ chức du lịch thế giới công nhận và xếp hạng như lăng tẩm, Nhã nhạc cung đình- Huế, động Phong Nha- Quảng Bình, Cao Nguyên đá Đồng Văn- Hà Giang... và gần đây nhất là sự kiện vịnh Hạ Long được xếp hạng là 1 trong 7 kỳ quan thiên nhiên mới của thế giới. Để quản lý, đánh giá và hoạch định chiến lược phát triển du lịch cần phải tiếp cận đánh giá hoạt động kinh doanh du lịch một cách đầy đủ và khoa học. Từ trước đến nay, đã có nhiều công trình và bài viết về vấn đề này song chỉ là những nghiên cứu tiếp cận ở một góc độ nhất định. Bài viết này trình bày một cách nhìn đầy đủ và góp phần làm sáng tỏ hơn về kết quả hoạt động kinh doanh du lịch.

1. Một số khái niệm về du lịch

Cho đến nay, du lịch không chỉ còn là hoạt động vui chơi giải trí, tham quan đơn thuần mà còn có cả hoạt động du lịch gắn liền với các mục đích khác như hội họp, học tập, nghiên cứu, kinh doanh... Vì vậy, có thể hiểu du lịch dưới nhiều góc độ. Với mỗi góc độ nghiên cứu khác nhau đều có khái niệm về du lịch cho phù hợp. Có thể kể ra một số khái niệm dưới đây:

Kalfiotis, với góc nhìn của một nhà kinh tế, cho rằng: “*Du lịch là sự di chuyển tạm thời của cá nhân hay tập thể từ nơi này đến nơi khác nhằm thoả mãn nhu cầu tinh thần, đạo đức, do đó tạo nên các hoạt động kinh tế*”.

Với các nhà địa lý học lại cho rằng “*Du lịch là sự tập hợp những hoạt động và tiêu thụ cho việc đi lại và ngủ lại ít nhất một đêm ngoài nơi ở thường ngày với lý do giải trí, kinh doanh, sức khỏe, hội họp, thể thao hoặc tôn giáo.*”

Năm 1930, ông Glusman, người Thụy Sĩ định nghĩa: “*Du lịch là sự chinh phục không gian của những người đến một địa điểm mà ở đó họ không có chỗ cư trú thường xuyên*”.

Giáo sư, tiến sĩ Hunziker và giáo sư, tiến sĩ Grapf- hai người được coi là những người đặt nền móng cho lý thuyết về cung du lịch có định nghĩa: “*Du lịch là tập hợp các mối quan hệ và các hiện tượng phát sinh trong các cuộc hành trình và lưu trú của những người ngoài địa phương, nếu việc lưu trú đó không thành cư trú thường xuyên và không liên quan đến hoạt động kiếm lời*”.

Ba định nghĩa trên còn mang tính chung chung, tiếp cận trên các góc độ riêng chưa cụ thể để có thể thống kê được kết quả hoạt động kinh doanh du lịch.

Từ điển bách khoa quốc tế về du lịch định nghĩa: “*Du lịch là tập hợp các hoạt động tích cực của con người nhằm thực hiện một dạng hành trình, là công nghiệp liên kết nhằm thoả mãn nhu cầu của khách du lịch... du lịch là cuộc hành trình mà một bên là*

người khởi hành với mục đích đã chọn trước và một bên là những công cụ làm thoả mãn các nhu cầu của họ”.

Đại học kinh tế Praha (Cộng hòa Séc) định nghĩa: “Du lịch là tập hợp các hoạt động kỹ thuật, kinh tế và tổ chức liên quan đến cuộc hành trình của con người và việc lưu trú của họ ngoài nơi ở thường xuyên với nhiều mục đích khác nhau, loại trừ mục đích hành nghề và thăm viếng có tổ chức thường kỳ”.

Michael (Mỹ) đưa ra định nghĩa về du lịch: “Du lịch là sự kết hợp và tương tác giữa 4 nhóm nhân tố trong quá trình phục vụ du khách bao gồm: du khách, nhà cung ứng dịch vụ du lịch, dân cư sở tại và chính quyền nơi đón khách du lịch”.

Ba định nghĩa này cho thấy được phạm vi và đối tượng của du lịch nhưng vẫn quá rộng và chung chung. Để thống kê kết quả hoạt động kinh doanh du lịch thì cần phải có định nghĩa cụ thể hơn.

Trong giáo trình Kinh tế du lịch - Khoa Du lịch và khách sạn (trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội) đưa ra định nghĩa: “Du lịch là một ngành kinh doanh bao gồm các hoạt động tổ chức hướng dẫn du lịch, sản xuất, trao đổi hàng hoá dịch vụ của những doanh nghiệp, nhằm đáp ứng các nhu cầu về đi lại lưu trú, ăn uống, tham quan, giải trí tìm hiểu và các nhu cầu khác của khách du lịch. Các hoạt động đó phải đem lại lợi ích kinh tế chính trị - xã hội thiết thực cho nước làm du lịch và cho bản thân doanh nghiệp”. Với định nghĩa này, kết quả hoạt động kinh doanh du lịch chưa được phản ánh đầy đủ vì không chỉ có doanh nghiệp du lịch mới bán sản phẩm dịch vụ cho khách du lịch và doanh nghiệp du lịch còn bán sản phẩm dịch vụ cho cả khách không phải là du lịch.

Tại điều 10 Pháp lệnh du lịch Việt Nam (có hiệu lực từ ngày 01/01/2006), thuật ngữ du lịch được hiểu: “Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định”.

Như vậy, với mỗi cách tiếp cận lại có một định nghĩa khác nhau về du lịch. Để có định nghĩa đầy đủ và thống nhất cho hoạt động thống kê du lịch, Nghị quyết hội nghị quốc tế về thống kê du lịch (họp ở Ottawa - Canada từ 24 đến 28/6/1991) đã được đại hội đồng của tổ chức du lịch thế giới (WTO) thông

qua ở kỳ họp thứ 9 (tại Buenos-Aires - Argentina từ 30/9 đến 04/10/1991) đã đưa ra các định nghĩa về du lịch, khách du lịch, theo đó: “Du lịch là hoạt động của con người đi tới một nơi ngoài môi trường thường xuyên trong một khoảng thời gian ít hơn khoảng thời gian đã được các tổ chức du lịch qui định trước, mục đích của chuyến đi không phải là để thực hiện hoạt động kiếm tiền trong phạm vi của vùng tới thăm”(*). Tại hội nghị lần thứ 27 của Ủy ban Thống kê Liên hiệp quốc năm 1993 đã thông qua một số định nghĩa về du lịch do tổ chức du lịch thế giới đề nghị. Theo đó “du lịch là hoạt động về chuyến đi đến một nơi khác với môi trường sống thường xuyên của con người và ở lại đó để tham quan, nghỉ ngơi, vui chơi giải trí hay các mục đích khác ngoài việc tiến hành các hoạt động để có thù lao ở nơi đến với thời gian liên tục ít hơn một năm”(**). Theo hai định nghĩa trên thì một hoạt động chỉ được coi là du lịch khi hội đủ 3 điều kiện sau:

Thứ nhất, về không gian, người đi du lịch phải đi ra ngoài môi trường thương xuyên của mình, có nghĩa là loại trừ các chuyến đi trong phạm vi nơi ở thường xuyên, các chuyến đi thường xuyên định kỳ có tính chất phùng hội giữa nơi ở và nơi làm việc và các chuyến đi phùng hội khác có tính chất thường xuyên hằng ngày.

Thứ hai, về thời gian du lịch phải đảm bảo độ dài thời gian (thời gian liên tục ít hơn một năm) đã được qui định trước của các tổ chức du lịch – qui định này loại trừ trường hợp di cư trong một thời gian dài.

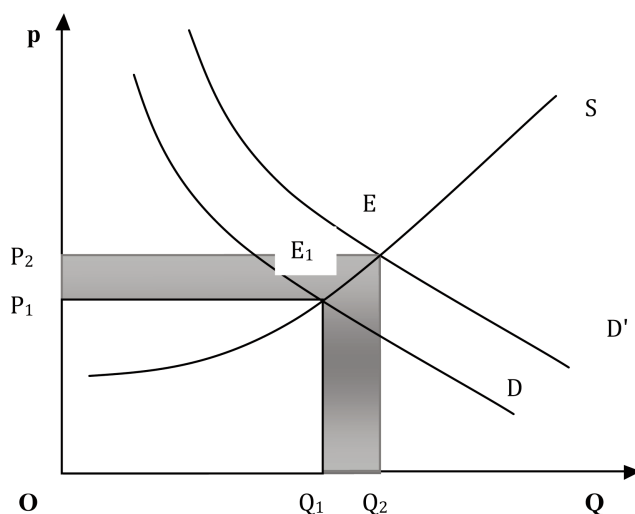
Thứ ba, mục đích chuyến đi không phải là hoạt động có thù lao trong phạm vi vùng tới thăm. Qui định này loại trừ việc hành nghề, lao động lâu dài hoặc tạm thời trong hoạt động du lịch.

Các định nghĩa trên về du lịch đã đưa ra những tiêu chí để xác định hoạt động du lịch nhưng vẫn chưa đủ làm căn cứ cho việc xác định và đánh giá đầy đủ kết quả hoạt động kinh doanh du lịch (vì sản phẩm, dịch vụ du lịch không chỉ bán riêng cho khách du lịch và khách du lịch còn tiêu dùng cả những sản phẩm, dịch vụ khác); chưa làm rõ được đâu là kết quả của kinh doanh du lịch (từ phía cung), đâu là kết quả của hoạt động du lịch (từ phía cầu) và đâu là kết quả hoạt động kinh doanh du lịch.

2. Tiếp cận thống kê về kết quả hoạt động kinh doanh du lịch

Kết quả hoạt động kinh doanh du lịch (HĐKD-

Hình 1: Tác động của hoạt động du lịch đến thị trường



DL) được thể hiện ở các góc độ nghiên cứu khác nhau như kinh tế, xã hội, chính trị... Bài viết chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu kết quả hoạt động kinh doanh du lịch xét trên góc độ kinh tế và tiếp cận từ thống kê. Để nghiên cứu thống kê đòi hỏi một cách tiếp cận mới và cụ thể để qua đó có thể mô tả và làm cơ sở để lượng hoá được kết quả HĐKDDL. Đó là hoạt động kinh doanh du lịch cần tiếp cận từ phía khách du lịch (góc độ xã hội) và từ các đơn vị kinh doanh du lịch. Theo đó, hoạt động du lịch bao gồm :

Thứ nhất, hoạt động du lịch của khách du lịch được hiểu theo hai định nghĩa của tổ chức thống kê du lịch và Ủy ban Thống kê Liên hiệp quốc như đã trình bày trên.

Thứ hai, hoạt động của các tổ chức, đơn vị kinh doanh du lịch. Đó là hoạt động sản xuất, mua bán và trao đổi các loại sản phẩm, dịch vụ cho du lịch với mục đích lợi nhuận.

Như vậy, có thể phân tích kết quả hoạt động kinh doanh du lịch như sau:

Tác động của hoạt động du lịch đến thị trường

Khi thị trường có sự tham gia của khách du lịch thì ngoài kết quả thu được từ kinh doanh các sản phẩm dịch vụ du lịch còn dẫn tới tổng cầu thị trường tăng vì ngoài việc tiêu thụ các sản phẩm và dịch vụ du lịch, khách du lịch còn có nhu cầu đối với các sản phẩm thông thường khác phục vụ cho đời sống của họ. Điều đó dẫn đến giá cả và lượng hàng hóa tiêu thụ tăng, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tăng. từ đó giải quyết được lao động và các yếu tố đầu vào khác bị dồi thừa của địa phương. Với giả định các yếu tố đầu vào cho sản xuất kinh doanh là dồi dào và

ổn định, có thể minh họa bằng đồ thị tác động của hoạt động du lịch đến thị trường như hình 1.

Đồ thị trên cho thấy do tác động của hoạt động du lịch làm cho cầu tăng dẫn đến đường cầu dịch chuyển đến vị trí D' xác lập vị trí cân bằng mới E₂ với giá và lượng cân bằng mới là P₂ và Q₂. Kết quả kinh doanh khi có tác động của du lịch là diện tích của hình OP₂E₂Q₂ so với kết quả kinh doanh của thị trường khi chưa có tác động của du lịch là diện tích hình OP₁E₁Q₁, như vậy kết quả kinh doanh tăng lên một lượng là diện tích hình P₁P₂E₂Q₂Q₁E₁. Nếu gọi kết quả tăng thêm là ΔKQ thì đó chính là lượng giá trị tuyệt đối tăng thêm do đóng góp của hoạt động du lịch đến thị trường ΔKQ = P₂·Q₂ - P₁·Q₁ Khi đó sự phát triển của thị trường do tác động của hoạt động du lịch sẽ là và đóng góp tăng thêm tương đối là:

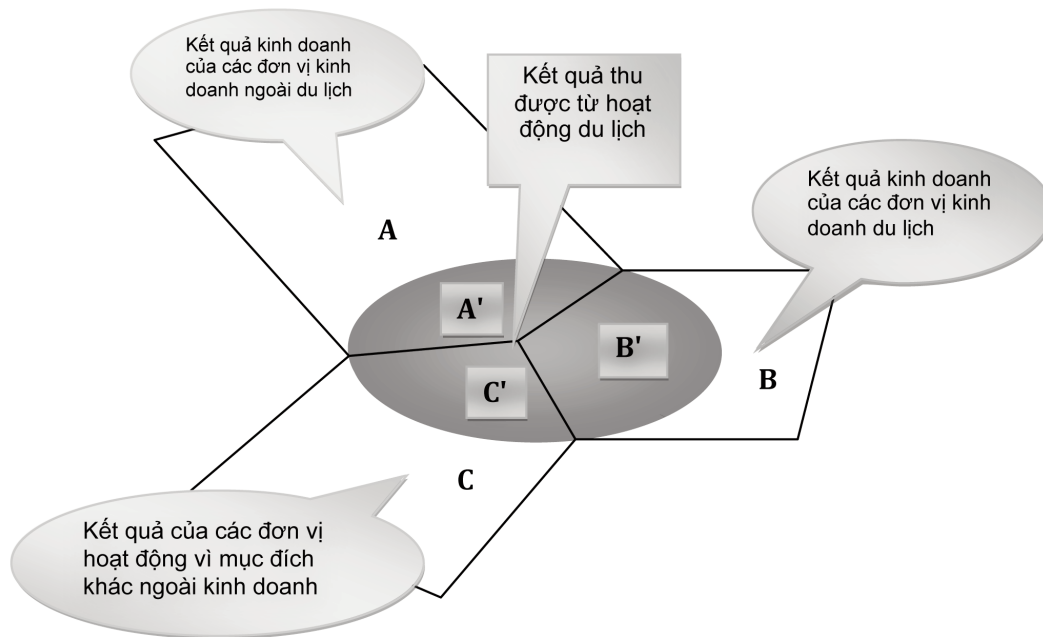
$$\frac{P_2 \cdot Q_2}{P_1 Q_1} \cdot 100\%$$

và đóng góp tăng thêm tương đối là:

$$\frac{P_2 Q_2 - P_1 Q_1}{P_1 Q_1} \cdot 100\%$$

Phân tích trên chỉ mới cho thấy kết quả tác động của hoạt động du lịch đến kết quả hoạt động kinh doanh trên đồ thị. Vấn đề đặt ra là cần xác định được kết quả của hoạt động kinh doanh du lịch tức là phải lượng hóa và tính toán được kết quả HĐKDDL một cách khoa học và cụ thể thông qua việc xây dựng và tính toán các chỉ tiêu thống kê.

Hình 2: Kết quả thu được từ hoạt động du lịch



Kết quả hoạt động kinh doanh du lịch dưới góc độ thống kê

Với các khái niệm và phân tích như phần trên đã trình bày có thể mô tả kết quả HĐKDDL như hình 2.

Hình 2 cho thấy kết quả hoạt động kinh doanh của tất cả các đơn vị kinh tế xã hội và được phân tích như sau:

- Kết quả kinh doanh của các đơn vị kinh doanh ngoài du lịch bao gồm hai phần: kết quả kinh doanh thu được từ thị trường phi du lịch A và từ thị trường du lịch (khách du lịch) A'.

- Kết quả hoạt động kinh doanh của các đơn vị kinh doanh du lịch gồm phần kết quả kinh doanh thu được từ thị trường phi du lịch B và phần thu được từ thị trường du lịch (khách du lịch) B'.

- Kết quả hoạt động của các đơn vị hoạt động ngoài mục đích kinh doanh cũng gồm phần thu được từ các hoạt động phi du lịch C và phần từ hoạt động du lịch C'.

Như vậy, nếu tiếp cận theo nhu cầu thì kết quả hoạt động kinh doanh nói chung sẽ gồm: *Thứ nhất*, kết quả thu được từ các hoạt động phục vụ nhu cầu phi du lịch A+B+C. *Thứ hai*, kết quả thu được từ hoạt động phục vụ nhu cầu du lịch (khách du lịch) A'+B'+C.'

Tóm lại, theo cách phân tích trên thì kết quả HĐKDDL bao gồm phần kết quả của các đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực du lịch và các đơn vị kinh

doanh ngoài lĩnh vực du lịch từ khách du lịch A'+B'. Nếu xét kết quả HĐKDDL với chỉ tiêu doanh thu du lịch thì đây là phần chi tiêu của khách du lịch cho các sản phẩm dịch vụ của các đơn vị kinh doanh trong và ngoài lĩnh vực du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch của mình. Như vậy, có thể khái quát dưới góc độ thống kê *kết quả kinh tế của hoạt động kinh doanh du lịch là khối lượng các dịch vụ và hàng hoá được khách du lịch tiêu thụ nhằm đáp ứng nhu cầu của mình trong một khoảng thời gian nhất định. Nó phản ánh trình độ kinh doanh nhất định trong việc sử dụng các nguồn lực và tài nguyên du lịch để tạo ra khối lượng các dịch vụ và hàng hoá đó.*

3. Đề xuất giải pháp thống kê kết quả hoạt động kinh doanh du lịch

Việc thống kê kết quả hoạt động kinh doanh du lịch nhằm phục vụ cho việc quản lý, hoạch định chiến lược và phát triển du lịch. Đây là một trong những lĩnh vực quan trọng góp phần không nhỏ vào thu nhập quốc dân. Trong đó, việc quan trọng nhất là thu thập và tổng hợp hệ thống chỉ tiêu thống kê phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh du lịch.

Thực trạng tính toán các chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh du lịch hiện nay

Hiện nay Tổng Cục Thống Kê và Tổng cục du lịch đã tính toán và tổng hợp được một số chỉ tiêu thống kê về du lịch như: Số khách du lịch quốc tế số khách du lịch nội địa (với đơn vị tính là lượt khách),

doanh thu du lịch, chỉ tiêu bình quân một khách du lịch... Căn cứ để tính toán các chỉ tiêu này dựa vào số liệu từ các cửa khẩu, báo cáo từ các đơn vị hoạt động kinh doanh du lịch và qua một số cuộc điều tra về du lịch. Với các tài liệu trên, các chỉ tiêu về khách du lịch quốc tế là đáng tin cậy, nhưng chỉ tiêu về khách nội địa, doanh thu du lịch, các chỉ tiêu phản ánh đóng góp thì còn tồn tại tính trùng và tính sót. Như phân tích trên, các đơn vị kinh doanh du lịch còn tiêu thụ sản phẩm ở thị trường phi du lịch và ngược lại các đơn vị kinh doanh ngoài du lịch cũng tiêu thụ sản phẩm ở thị trường du lịch. Cũng vì vậy mà việc xác định các chỉ tiêu kết quả HĐKDDL từ các đơn vị hoạt động kinh doanh là rất khó do không thể bóc tách riêng phần phục vụ cho riêng khách du lịch. Không thể biết được sản phẩm của đơn vị đang tiêu thụ cho đối tượng nào, một khách hàng nào đó có thể là khách du lịch và cũng có thể là người dân địa phương; mục đích của đơn vị kinh doanh là lợi nhuận nên họ không quan tâm đến khách hàng là khách du lịch hay không phải khách du lịch. Cũng không thể quản lý được việc chi tiêu của khách du lịch ở bên ngoài, ví dụ khách du lịch mua sản phẩm thông thường nào đó từ một gánh hàng rong.

Phương pháp tổng hợp, tính toán các chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh du lịch

Trước hết xin đưa ra cách xác định một số chỉ tiêu cơ bản mà từ các chỉ tiêu đó có thể tổng hợp, tính toán các chỉ tiêu phản ánh kết quả HĐKDDL hiện đang còn nhiều hạn chế hoặc chưa xác định được.

Một số chỉ tiêu cơ bản:

- Tỷ lệ khách du lịch nội địa trong dân số
- Số lượt khách nội địa bình quân trong kỳ
- Chỉ tiêu bình quân một lượt khách nội địa
- Chỉ tiêu bình quân một lượt khách quốc tế
- Tỷ lệ chi tiêu cho các đơn vị hoạt động ngoài mục đích kinh doanh của khách du lịch *nội địa* (tín ngưỡng, từ thiện, khuyến học...).
- Tỷ lệ chi tiêu cho các đơn vị hoạt động ngoài mục đích kinh doanh của khách du lịch *quốc tế* (tín ngưỡng, từ thiện, khuyến học...).
- Tỷ lệ doanh thu từ hoạt động du lịch của các đơn vị hoạt động kinh doanh du lịch

Cách xác định

Việc tính toán các chỉ tiêu này không thể dựa trên số liệu của từng đơn vị hoạt động kinh doanh du lịch

vì sản phẩm, dịch vụ du lịch của các đơn vị này không chỉ phục vụ cho khách du lịch. Vì vậy, phương pháp thống kê khả thi là tiến hành điều tra và ước lượng các chỉ tiêu tỷ lệ trên. Cụ thể:

Đối với các chỉ tiêu tỷ lệ khách du lịch nội địa, số lượt khách nội địa bình quân trong kỳ, chỉ tiêu bình quân một lượt khách nội địa, tỷ lệ chi tiêu cho các đơn vị hoạt động ngoài mục đích kinh doanh của khách du lịch nội địa có thể được thu thập, tổng hợp từ điều tra chọn mẫu dân cư trong nước. Từ số liệu điều tra tiến hành tổng hợp và sử dụng kỹ thuật ước lượng thống kê để xác định các chỉ tiêu kết quả.

Hai chỉ tiêu chỉ tiêu bình quân một lượt khách quốc tế và tỷ lệ chi tiêu cho các đơn vị hoạt động ngoài mục đích kinh doanh của khách du lịch quốc tế cũng được thu thập và tổng hợp từ điều tra từ khách du lịch quốc tế sau đó ước lượng các chỉ tiêu kết quả.

Việc xác định hai chỉ tiêu tỷ lệ doanh thu từ du lịch của các đơn vị hoạt động kinh doanh du lịch. Tiến hành điều tra từ các đơn vị kinh doanh du lịch sau đó tổng hợp và ước lượng tỷ lệ chung. Có ý kiến cho rằng ước lượng từ kết quả điều tra các đơn vị kinh doanh du lịch độ tin cậy chưa cao vì khách du lịch nội địa có thể ngủ lại nhà bạn bè, bà con hoặc tiêu dùng các sản phẩm khác từ người thân. Điều này có thể giải thích là khi tiêu dùng các sản phẩm hay dịch vụ đó khách du lịch không phải bỏ tiền nên không phát sinh chi tiêu du lịch dẫn đến không tạo ra kết quả hoạt động kinh doanh du lịch.

Việc tiến hành các cuộc điều tra vừa nói ở trên sẽ được đề cập đến ở một nghiên cứu khác.

Một số chỉ tiêu KQHĐKDDL minh họa

Căn cứ vào các chỉ tiêu đã xác định ở trên có thể tính một số chỉ tiêu minh họa sau:

- Số lượng khách quốc tế đã được tính cụ thể từ tổng cục du lịch thông qua số liệu từ hải quan cửa khẩu, sân bay, hải cảng...
- Số lượng khách du lịch nội địa = tỷ lệ khách nội địa x dân số x số lượt khách bình quân.
- Doanh thu xã hội từ du lịch = chỉ tiêu bình quân lượt khách nội địa x số lượng khách nội địa + chỉ tiêu bình quân một khách quốc tế x số lượng khách quốc tế.

- Thu từ du lịch của các tổ chức phi lợi nhuận = Tỷ lệ chi tiêu cho các đơn vị hoạt động ngoài mục đích kinh doanh của khách du lịch nội địa x chỉ tiêu bình quân lượt khách nội địa x số lượng khách nội

địa + Tỷ lệ chi tiêu cho các đơn vị hoạt động ngoài mục đích kinh doanh của khách du lịch quốc tế x chi tiêu bình quân một khách quốc tế x số lượng khách quốc tế.

- Doanh thu từ kết quả hoạt động kinh doanh du lịch = doanh thu xã hội từ du lịch – thu từ du lịch của các tổ chức phi lợi nhuận.

- Doanh thu từ du lịch của các đơn vị hoạt động kinh doanh du lịch = doanh thu bình quân một đơn vị kinh doanh du lịch x tỷ lệ doanh thu từ du lịch x số đơn vị hoạt động kinh doanh du lịch.

- Doanh thu từ du lịch của các đơn vị kinh doanh phi du lịch = doanh thu từ kết quả hoạt động kinh doanh du lịch – doanh thu từ du lịch của các đơn vị

kinh doanh du lịch.

Từ các kết quả tính các chỉ tiêu trên còn cho phép tính rất nhiều chỉ tiêu kết quả HĐKDDL khác như lợi nhuận du lịch, giá trị gia tăng VA....

Tóm lại, thống kê kết quả hoạt động kinh doanh du lịch đang gặp nhiều khó khăn và lúng túng trong việc xác định chính xác và đầy đủ các chỉ tiêu. Bài viết đề xuất một cách tiếp cận rõ hơn về kết quả hoạt động kinh doanh du lịch, ý tưởng về phương pháp thống kê kết quả hoạt động kinh doanh du lịch, giới thiệu cách thu thập, tổng hợp và tính toán một số chỉ tiêu thống kê du lịch. Từ đó góp phần làm sáng tỏ về kết quả HĐKDDL và giúp cho những nghiên cứu tiếp theo. □

Tài liệu tham khảo:

1. GS.TS Nguyễn Văn Đình và TS. Trần Thị Minh Hoà (2004), *Giáo trình Kinh tế du lịch*, ĐHKTQD, NXB Lao động xã hội, Hà Nội
2. GS.TS Phạm Ngọc Kiểm chủ biên (2005), *Giáo trình Thống kê Kinh doanh*, ĐH KTQD, NXB Thống kê, Hà Nội.
3. TS. Vũ Kim Dũng và TS. Cao Thúy Xiêm (2003), *Giáo trình kinh tế quản lý*, ĐH KTQD, NXB Thống kê, Hà Nội.
4. Trần Nhạn (1996), *Du lịch và kinh doanh du lịch*, NXB Văn hoá thông tin, Hà Nội.
5. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam, *Luật Du lịch*, luật số 44/2005/QH11.
6. Trần Thị Kim Thu (2006), *Nghiên cứu thống kê hiệu quả hoạt động kinh doanh du lịch*, Sách chuyên khảo, ĐH KTQD, Hà Nội.
7. PGS.TS Nguyễn Cao Thường và PGS.TS Tô Đăng Hải (1996), *Giáo trình Thống kê du lịch*, ĐHKTQD, NXB Thống kê, Hà Nội.
8. Tổng cục Thống kê (2004), *Kết quả điều tra chi tiêu của khách du lịch năm 2003*, NXB Thống kê, Hà Nội.
9. Tổng cục Thống kê (2005), *Kết quả điều tra chi tiêu của khách du lịch năm 2005*, NXB Thống kê, Hà Nội.
10. Tổng cục Thống kê (2008), *Kết quả điều tra chi tiêu của khách du lịch năm 2007*, NXB Thống kê, Hà Nội.
11. Tổng cục du lịch, *Phương án điều tra chi tiêu khách du lịch nội địa 2006 – 2007*
12. UNWTO , 2008 International Recommendations for Tourism Statistic (IRTS - 2008)
13. Tourism Satellite Account (TSA).
http://ec.europa.eu/enterprise/services/tourism/tourism_satellite_account.htm